

**DANH SÁCH HỌC VIÊN BÁC SĨ NỘI TRÚ KHÓA 2016 – 2019  
VÀ KHÓA 2015-2018 (BẢO LƯU) THI TỐT NGHIỆP NGOẠI NGỮ  
THỜI GIAN: 13 GIỜ NGÀY 29/8/2019  
ĐỊA ĐIỂM: GIẢNG ĐƯỜNG 6A**

STT	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Số tờ	Ký tên
1	Nguyễn Thanh Duy	31/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
2	Trần Đức Hải	24/01/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
3	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	20/02/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
4	Trần Cảnh Minh	26/8/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
5	Nguyễn Đoàn Duy Quang	22/11/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
6	Phạm Thị Thanh Thảo	12/3/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
7	Phạm Ngọc Minh Triết	14/3/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
8	Võ Đoàn Trung	16/4/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
9	Võ Thị Như Ý	01/9/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
10	Mông Thị Hồng Yến	23/02/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Anh văn		
11	Nguyễn Chí Hiếu	10/2/1992	Chẩn thương chỉnh hình	Anh văn		
12	Hoàng Quốc Huy	12/11/1991	Chẩn thương chỉnh hình	Anh văn		
13	Phan Xuân Khải	16/3/1992	Chẩn thương chỉnh hình	Anh văn		
14	Nguyễn Hoàng Phú	24/10/1992	Chẩn thương chỉnh hình	Anh văn		
15	Lê Trọng Tấn	29/3/1992	Chẩn thương chỉnh hình	Anh văn		
16	Tôn Thị Minh Châu	07/8/1992	Da liễu	Anh văn		
17	Phan Minh Đoàn	01/11/1992	Da liễu	Anh văn		
18	Phan Ngọc Huy	02/8/1992	Da liễu	Anh văn		
19	Nguyễn Duy Quân	20/6/1992	Da liễu	Anh văn		
20	Lương Nguyễn Đắc Thụy	20/9/1992	Da liễu	Anh văn		
21	Trần Bá Tông	17/10/1992	Da liễu	Anh văn		
22	Nguyễn Đức Duy	04/11/1992	Giải phẫu bệnh	Anh văn		
23	Nguyễn Phan Xuân Trường	10/4/1992	Giải phẫu bệnh	Anh văn		
24	Nguyễn Thị Vân Anh	22/11/1992	Gây mê hồi sức	Anh văn		
25	Lý Huyền Hòa	15/3/1992	Gây mê hồi sức	Anh văn		
26	Nguyễn Đức Nam	22/4/1992	Gây mê hồi sức	Anh văn		
27	Đỗ Nguyễn Trọng Nhân	19/6/1991	Gây mê hồi sức	Anh văn		
28	Hồ An Toàn	22/01/1991	Gây mê hồi sức	Anh văn		
29	Văn Phước Toàn	03/5/1991	Gây mê hồi sức	Anh văn		
30	Trần Hoàng An	11/12/1992	Hồi sức cấp cứu	Anh văn		
31	Trương Phạm Hồng Diễm	14/11/1992	Huyết học - Truyền máu	Anh văn		
32	Huỳnh Hữu Thân	20/11/1992	Huyết học - Truyền máu	Anh văn		
33	Hồ Châu Minh Thư	21/10/1991	Huyết học - Truyền máu	Anh văn		
34	Huỳnh Dương Bích Trâm	22/01/1992	Huyết học - Truyền máu	Anh văn		
35	Đoàn Thị Mai Thương	05/11/1992	Lao	Anh văn		
36	Nguyễn Vinh Điền	25/4/1992	Lão khoa	Anh văn		
37	Bùi Xuân Khải	12/7/1992	Lão khoa	Anh văn		
38	Trần Đăng Khương	13/10/1992	Lão khoa	Anh văn		
39	Nguyễn Vạn Thiện	15/01/1992	Lão khoa	Anh văn		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Số tờ	Ký tên
40	Nguyễn Văn Tú	28/11/1990	Lão khoa	Anh văn		
41	Nguyễn Ngọc Anh	02/11/1992	Ngoại khoa	Anh văn		
42	Nguyễn Việt Bình	25/12/1992	Ngoại khoa	Anh văn		
43	Nguyễn Trung Đương	23/3/1992	Ngoại khoa	Anh văn		
44	Đặng Nhật Khoa	16/8/1992	Ngoại khoa	Anh văn		
45	Võ Nhật Trường	01/5/1992	Ngoại khoa	Anh văn		
46	Phan Sơn An	09/10/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
47	Phan Quốc Anh	26/3/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
48	Trần Lê Bảo Châu	29/7/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
49	Nguyễn Thành Hưng	30/12/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
50	Nguyễn Thành Luân	03/11/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
51	Trần Minh Quân	12/11/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
52	Nguyễn Khánh Quang	15/9/1992	Ngoại - Lòng ngực	Anh văn		
53	Huỳnh Thành Chương	20/11/1992	Ngoại - Thần kinh	Anh văn		
54	Đào Nguyễn Trung Luân	26/5/1992	Ngoại - Thần kinh	Anh văn		
55	Nguyễn Đức Vũ	27/4/1992	Ngoại - Thần kinh	Anh văn		
56	Hồ Trung Cường	30/6/1992	Ngoại - Nhi	Anh văn		
57	Phan Thị Cẩm Loan	15/5/1992	Ngoại - Nhi	Anh văn		
58	Trần Tấn Lộc	12/4/1992	Ngoại - Nhi	Anh văn		
59	Phạm Quốc Tùng	27/02/1992	Ngoại - Nhi	Anh văn		
60	Trần Quốc Phong	21/8/1992	Ngoại - Tiết niệu	Anh văn		
61	Trương Hồ Trọng Tấn	18/6/1991	Ngoại - Tiết niệu	Anh văn		
62	Nguyễn Thế Tùng	10/11/1992	Ngoại - Tiết niệu	Anh văn		
63	Trương Nguyễn Bảo Châu	10/9/1992	Nhãn khoa	Anh văn		
64	Lâm Ngọc Thùy Linh	20/02/1992	Nhãn khoa	Anh văn		
65	Nguyễn Quốc Trường	20/3/1992	Nhãn khoa	Anh văn		
66	Đào Quốc Anh	10/5/1992	Nhi khoa	Anh văn		
67	Lê Thị Mỹ Duyên	04/01/1992	Nhi khoa	Anh văn		
68	Nguyễn Trường Giang	10/5/1992	Nhi khoa	Anh văn		
69	Nguyễn Thị Minh Ngọc	27/12/1992	Nhi khoa	Anh văn		
70	Ngô Thị Mai Phương	20/3/1992	Nhi khoa	Anh văn		
71	Lê Nguyễn Phú Quý	01/01/1992	Nhi khoa	Anh văn		
72	Hồ Thị Anh Thư	07/6/1992	Nhi khoa	Anh văn		
73	Trần Văn Tuấn	04/4/1992	Nhi khoa	Anh văn		
74	Trịnh Thị Hồng Vân	01/7/1992	Nhi khoa	Anh văn		
75	Nguyễn Đình Chương	20/01/1992	Nội khoa	Anh văn		
76	Nguyễn Minh Kha	01/7/1991	Nội khoa	Anh văn		
77	Mai Đỗ Phương Loan	29/5/1992	Nội khoa	Anh văn		
78	Nguyễn Đức Thiện	18/01/1992	Nội khoa	Anh văn		
79	Đặng Văn Chính	24/7/1992	Nội tiết	Anh văn		
80	Nguyễn Nhật Nam	08/4/1992	Nội tiết	Anh văn		
81	Nguyễn Thị Kiều Nga	09/10/1992	Nội tiết	Anh văn		
82	Nguyễn Thị Nhật Xuân	04/02/1992	Nội tiết	Anh văn		
83	Nguyễn Quang Khải	22/9/1992	Phục hồi chức năng	Anh văn		
84	Triệu Ngọc Diệp	27/03/1992	Sản phụ khoa	Anh văn		
85	Trần Thị Hạnh	06/9/1992	Sản phụ khoa	Anh văn		
86	Đinh Thế Hoàng	28/10/1992	Sản phụ khoa	Anh văn		
87	Nguyễn Thị Thanh Thảo	22/8/1992	Sản phụ khoa	Anh văn		
88	Huỳnh Thị Hoài Thương	17/4/1992	Sản phụ khoa	Anh văn		

STT	Họ tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Số tờ	Ký tên
89	Lai Khánh Vân	25/02/1992	Sản phụ khoa	Anh văn		
90	Võ Nhựt Thiên An	09/12/1992	Tai Mũi Họng	Anh văn		
91	Trần Thanh Long	30/11/1992	Tai Mũi Họng	Anh văn		
92	Ngô Thanh Phát	08/02/1992	Tai Mũi Họng	Anh văn		
93	Trần Thanh Tài	24/7/1992	Tai Mũi Họng	Anh văn		
94	Nguyễn Hoài Thu	19/8/1992	Tai Mũi Họng	Anh văn		
95	Trần Anh Ngọc	27/6/1992	Tâm thần	Anh văn		
96	La Thiện Đức	12/02/1992	Thần kinh	Anh văn		
97	Phạm Chí Đức	16/7/1992	Thần kinh	Anh văn		
98	Nguyễn Thị Hoàng Thu	09/3/1992	Thần kinh	Anh văn		
99	Nguyễn Linh Tuyên	29/3/1992	Thần kinh	Anh văn		
100	Võ Thị Hạnh Vi	03/7/1992	Thần kinh	Anh văn		
101	Nguyễn Mỹ Hòa	16/10/1992	Truyền nhiễm	Anh văn		
102	Vương Minh Nhựt	03/12/1992	Truyền nhiễm	Anh văn		
103	Võ Thị Như Trang	11/3/1991	Truyền nhiễm	Anh văn		
104	Lê Anh Tuấn	25/11/1992	Truyền nhiễm	Anh văn		
105	Nguyễn Sỹ Cam	22/7/1992	Ung thư	Anh văn		
106	Hoàng Đình Kính	22/6/1991	Ung thư	Anh văn		
107	Nguyễn Huỳnh Hà Thu	05/4/1992	Ung thư	Anh văn		
108	Lê Thanh Hằng	09/7/1992	Y học cổ truyền	Anh văn		
109	Ngô Thị Hiếu Hằng	22/10/1992	Y học cổ truyền	Anh văn		
110	Liêu Khiết Tiểu Hoa	09/12/1992	Y học cổ truyền	Anh văn		
111	Phạm Thị Minh	08/02/1991	Y học cổ truyền	Anh văn		
112	Lê Hoàng Minh Quân	11/4/1992	Y học cổ truyền	Anh văn		
113	Phạm Đức Thắng	06/8/1992	Y học cổ truyền	Anh văn		
114	Ngô Quang Vinh	07/9/1992	Y học cổ truyền	Anh văn		
115	Trần Quang Hưng	20/9/1991	Huyết học - Truyền máu	Anh văn		

Ấn định danh sách có 115 học viên

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2019

**Hiện diện:**

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

**Vắng mặt:**

**Tổng số bài thi:**

**Tổng số tờ giấy thi:**

**Cán bộ coi thi 1:**

*(Ký tên, ghi họ tên)*

**Cán bộ coi thi 2:**

*(Ký tên, ghi họ tên)*